

Quy định pháp luật về hoạt động cho vay giữa các doanh nghiệp không phải tổ chức tín dụng: Thực trạng và giải pháp

Dương Thị Chi*, Nguyễn Văn Đại**

Ngày nhận: 28/10/2014

Ngày nhận bản sửa: 15/11/2014

Ngày duyệt đăng: 8/12/2014

Tóm tắt:

Hiện nay, hoạt động cho vay giữa các doanh nghiệp không phải là tổ chức tín dụng đang khá phổ biến, tuy nhiên những quy định từ các luật khác nhau về hoạt động này còn trái chiều trong khi hoạt động này tồn tại nhiều rủi ro đứng trên cả góc độ doanh nghiệp và góc độ thị trường tài chính. Với mục tiêu làm sáng tỏ vấn đề nêu trên cũng như đưa ra các gợi ý hoàn thiện các quy định hiện hành, kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng: (1) Tồn tại mâu thuẫn về việc không cho phép hay cho phép hoạt động cho vay giữa các doanh nghiệp không phải là tổ chức tín dụng; (2) Các mâu thuẫn giữa các luật về hoạt động này gây khó khăn cho công tác quản lý, cho hoạt động của doanh nghiệp cũng như hoạt động kế toán. Dựa trên các kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện các quy định hiện hành liên quan tới hoạt động cho vay giữa các doanh nghiệp không phải là tổ chức tín dụng.

Từ khóa: Luật doanh nghiệp, Luật tổ chức tín dụng, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, hoạt động cho vay.

Lending activity of non - credit company in law system: Current situation and recommendations

Abstract:

Nowadays, lending activity of non-credit company has been increasing, while this activity is composed of many different risks considered under views of both companies and financial market, particularly the matters of controversy in law system. With the aim at clarifying this and giving some recommendations, the findings of this paper imply that: (1) There is existing discrepancy of the regulations between Enterprise law, Law on credit institutions and Law on value added tax, Law on enterprise income tax (2) Management activity, performance of enterprise and accounting activity faced many difficulties due to these limitations. After all, this paper gives some recommendations on adjusting and completing the current laws.

Key words: Enterprise Law, Law on credit institutions, Law on value added tax, Law on enterprise income tax, lending activity.

1. Giới thiệu

Hiện nay, hoạt động cho vay bằng việc sử dụng vốn nhân rồi giữa các doanh nghiệp không phải là tổ chức tín dụng (gọi chung là doanh nghiệp) với mục đích thu được lãi diễn ra ngày càng rộng rãi. Hoạt động này mang lợi ích cho cả hai bên khi so sánh với hình thức đi vay – cho vay thông qua các ngân hàng, tổ chức tín dụng, bởi với doanh nghiệp cho vay thu được lãi suất cao hơn so với lãi suất tiền gửi ngân hàng, doanh nghiệp đi vay trả chi phí lãi vay thấp hơn so với lãi suất ngân hàng, đồng thời quy

trình thủ tục cho vay đơn giản (thông qua tín chấp và duy chỉ có hợp đồng làm căn cứ pháp lý giữa hai bên). Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện các doanh nghiệp gặp phải khó khăn vì chưa có sự thống nhất giữa các quy định của Nhà nước trong các luật như: Luật doanh nghiệp, Luật các tổ chức tín dụng, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế thu nhập doanh nghiệp. Điều này gây khó khăn cho công tác quản lý nói chung và công tác kế toán nói riêng tại doanh nghiệp. Bài viết đánh giá tổng quan các quy định có liên quan về hoạt động cho vay giữa các doanh

ngành không phải tổ chức tín dụng (gọi chung là hoạt động cho vay), nêu ra điểm bất cập và đưa ra một số đề xuất nhằm hoàn thiện quy định này.

2. Tổng quan nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Trong bài viết này, các phân tích về hoạt động cho vay giữa các doanh nghiệp không phải tổ chức tín dụng dựa trên cơ sở của phương pháp tổng quan tài liệu, kết hợp với phép so sánh. Các tác giả đã rà soát một số văn bản luật hiện hành liên quan tới hoạt động tín dụng tại Việt Nam (Luật Thuế, Luật Doanh nghiệp và Luật các tổ chức tín dụng). Trên cơ sở đó, sự đối chiếu, so sánh các quy định hiện hành cho phép rút ra những kết quả có ý nghĩa đối với hoạt động tín dụng hiện nay.

2.2. Tổng quan các nghiên cứu có liên quan

Để tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh, ngoài hình thức vốn do chủ sở hữu huy động còn một loại vốn khác đóng vai trò quan trọng (đặc biệt trong nền kinh tế thị trường) là vốn huy động. Để đạt được số vốn cần thiết cho một dự án, mở rộng sản xuất kinh doanh, mua sắm các trang thiết bị, triển khai các kế hoạch khác trong tương lai, hay một nhu cầu thiết yếu của doanh nghiệp mà doanh nghiệp không đủ số vốn còn lại trong doanh nghiệp thì đòi hỏi doanh nghiệp phải huy động các nguồn vốn khác dưới hình thức vay nợ hay các hình thức khác.

Thực tế đã có nhiều đề tài nghiên cứu đề cập tới hình thức huy động vốn thông qua vay nợ, chủ yếu vay ngân hàng và các tổ chức tín dụng hoặc thị trường chứng khoán, cụ thể:

Nguyễn Hữu Tú (2014) đã đưa ra cách tiếp cận mới trong quá trình huy động vốn của các doanh nghiệp trên thị trường chứng khoán, theo đó đề tăng cường huy động vốn của các doanh nghiệp trên thị trường chứng khoán cần phải gắn bó chặt chẽ huy động vốn với sử dụng có hiệu quả nguồn vốn huy động được thông qua nghiên cứu mô hình quá trình huy động vốn của các doanh nghiệp trên thị trường chứng khoán, làm rõ vai trò của 3 chủ thể quan trọng, gồm: (1) Người mua bao gồm nhà đầu tư tổ chức và cá nhân; (2) Người bán là các tổ chức phát hành; (3) Tổ chức trung gian là các công ty chứng khoán.

Trần Thị Thanh Tú (2008) đề cập tới các hình thức huy động vốn trong doanh nghiệp ngoài vốn chủ sở hữu còn thông qua huy động nợ vay bao gồm: vay ngân hàng, tín dụng nhà cung cấp, phát hành trái phiếu.

Võ Minh Đô (1996) đưa ra chi tiết các hình thức huy động vốn ngắn hạn và dài hạn trên thị trường của các doanh nghiệp, gồm: tín dụng thương mại, tín dụng ngân hàng.

Bùi Kim Yến (2002), chỉ ra hai hình thức huy động vốn: gián tiếp (thông qua các trung gian tài chính như ngân hàng và định chế tài chính phi ngân

hàng) và trực tiếp (các doanh nghiệp, công ty cổ phần huy động vốn qua thị trường chứng khoán).

Phạm Ngọc Long (2014), đưa ra tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam tiếp cận và vay được vốn còn thấp chỉ có khoảng 32,38% số doanh nghiệp có khả năng tiếp cận và được vay vốn, như vậy còn lại khoảng 68% phải sử dụng vốn tự có hoặc vay vốn từ các nguồn khác có chi phí rất cao.

Các đề tài chủ yếu đề cập tới các hình thức huy động vốn thông qua ngân hàng và thị trường chứng khoán. Tuy nhiên, thực trạng cho thấy không phải doanh nghiệp nào cũng dễ dàng tiếp cận với nguồn vốn vay ngân hàng hay không phải doanh nghiệp nào cũng có thể huy động từ thị trường chứng khoán. Đồng thời chưa có đề tài nghiên cứu nào đề cập tới hình thức huy động vốn thông qua cho vay lẫn nhau giữa các doanh nghiệp không phải tổ chức tín dụng.

3. Thảo luận về thực trạng quy định của Luật doanh nghiệp, Luật các tổ chức tín dụng và Luật thuế

3.1. Quy định của Luật doanh nghiệp và Luật các tổ chức tín dụng

Cho vay là một khái niệm được sử dụng khá rộng rãi trong thực tế. Cho vay hay còn gọi là hình thức cấp tín dụng là cách thức trong đó bên cho vay giao hoặc cam kết giao cho khách hàng một khoản tiền để sử dụng vào mục đích xác định trong một thời hạn theo thỏa thuận với nguyên tắc có hoàn trả cả gốc và lãi (Quốc hội, 2010). Như vậy, hoạt động cho vay được coi là hoạt động kinh doanh của đơn vị, vì đây là hoạt động cung ứng dịch vụ vốn vay nhằm mục đích sinh lợi (lãi mà doanh nghiệp thu về). Khái niệm về kinh doanh trong Luật doanh nghiệp (Quốc hội, 2005) cũng nêu rõ: “Kinh doanh là việc thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả các công đoạn của quá trình đầu tư, từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường nhằm mục đích sinh lợi”.

Tuy nhiên, tại Luật doanh nghiệp lại có quy định nêu rõ: “Doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế có quyền kinh doanh các ngành, nghề mà pháp luật không cấm”, và đồng thời khi hoạt động doanh nghiệp phải theo đúng ngành, nghề đã ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của mình, đặc biệt với những ngành nghề có điều kiện doanh nghiệp cần phải đáp ứng các điều kiện này theo quy định của pháp luật có liên quan (Quốc hội, 2005). Quy định này có nghĩa một doanh nghiệp hoạt động phải theo đúng ngành, nghề đã ghi trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Như vậy, để được coi là hoạt động hợp pháp thì hoạt động cho vay này cần phải được đăng ký kinh doanh.

Chiều theo các quy định thì hoạt động cho vay là hoạt động cần đảm bảo điều kiện kinh doanh, và doanh nghiệp thực hiện hoạt động này ngoài tuân thủ theo Luật doanh nghiệp cần tuân thủ theo Luật

các tổ chức tín dụng (Quốc hội, 2010). Luật các tổ chức tín dụng có chỉ rõ: “Nghiêm cấm cá nhân, tổ chức không phải là tổ chức tín dụng thực hiện hoạt động ngân hàng, trừ giao dịch ký quỹ, giao dịch mua, bán lại chứng khoán của công ty chứng khoán”, đồng thời Luật này cũng đưa ra khái niệm về hoạt động ngân hàng và các hoạt động thuộc hoạt động ngân hàng như sau: “Hoạt động ngân hàng là việc kinh doanh, cung ứng thường xuyên một hoặc một số các nghiệp vụ sau đây:

- a) Nhận tiền gửi;
- b) Cấp tín dụng;
- c) Cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản”

Như đã đề cập ở trên, cho vay là hình thức cấp tín dụng và cũng đồng nghĩa với việc các tổ chức không phải là tổ chức tín dụng không được thực hiện hoạt động cho vay.

Như vậy, chiếu theo quy định của Luật doanh nghiệp và Luật các tổ chức tín dụng, hoạt động cho vay giữa các doanh nghiệp không phải là tổ chức tín dụng là hoạt động không được phép thực hiện.

3.2. Những quy định của Luật thuế

3.2.1. Luật thuế thu nhập doanh nghiệp

Quốc hội (2008a và 2013a) mục e khoản 2 điều 9 về các chi phí không được khấu trừ khi xác định thu nhập chịu thuế: “Phần chi trả lãi tiền vay vốn sản xuất, kinh doanh của đối tượng không phải là tổ chức tín dụng hoặc tổ chức kinh tế vượt quá 150% mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm vay”. Điều này cho thấy hoạt động cho vay giữa các doanh nghiệp không phải là tổ chức tín dụng được chấp nhận và chi phí lãi tiền vay với doanh nghiệp đi vay thỏa mãn điều kiện trên sẽ được ghi nhận là chi phí hợp lý khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Với quy định này, kế toán doanh nghiệp sẽ ghi nhận chi phí lãi vay vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ của doanh nghiệp.

3.2.2. Luật thuế giá trị gia tăng

Từ 01/03/2012 đến trước năm 2014: Quốc hội (2008b) và Bộ Tài chính (2012) có quy định hoạt động tài chính bao gồm hoạt động cho vay do các tổ chức tín dụng cung ứng là đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng. Trong quá trình thực hiện thông tư mới được các Cục thuế hướng dẫn từ ngày 01/3/2012, hoạt động cho vay của các doanh nghiệp không phải là tổ chức tín dụng thuộc đối tượng phải chịu thuế giá trị gia tăng. Do đó, khi phát sinh khoản tiền lãi cho vay thì Công ty phải xuất hóa đơn, kê khai và nộp thuế giá trị gia tăng với thuế suất 10%. Tuy nhiên ngay sau đó, vì tồn tại sự bất cập nên Thủ tướng Chính phủ (2012) đã có văn bản chỉ đạo về việc thuế giá trị gia tăng đối với cho vay vốn của doanh nghiệp không phải là tổ chức tín dụng không phải diện chịu thuế giá trị gia tăng.

Từ thời điểm đầu năm 2014 đến nay, Luật thuế giá trị gia tăng số 31/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013 của Quốc hội đã được sửa đổi, bổ sung một số điều và có hiệu lực từ 01/01/2014. Trong mục b khoản 8 điều 5 trong Luật thuế giá trị gia tăng: “Các đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng: b) Dịch vụ cho vay của người nộp thuế không phải là tổ chức tín dụng” (Quốc hội, 2013b).

Ngay sau đó, Tổng cục Thuế (2014) đã hướng dẫn Thuế suất thuế giá trị gia tăng và lập hóa đơn đối với lãi tiền vay như sau: Khi nhận tiền lãi Công ty cho vay phải xuất hóa đơn giá trị gia tăng, đóng thuế suất, tiền thuế giá trị gia tăng không ghi gạch bỏ.

Điều này có thể khẳng định hoạt động tín dụng giữa các tổ chức không phải là tổ chức tín dụng lại được công nhận trong quy định của Luật thuế giá trị gia tăng và Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, và Bộ Tài chính đưa ra văn bản hướng dẫn chi tiết trong việc xử lý và ghi chép hoạt động này trên sổ sách của doanh nghiệp.

3.3. Những hạn chế tồn tại trong những quy định trên

Qua khảo sát và kết quả phỏng vấn một số kiểm toán viên cho thấy, hoạt động cho vay lẫn nhau giữa các doanh nghiệp không phải tổ chức tín dụng đang diễn ra khá phổ biến kể cả doanh nghiệp có thể huy động vốn trên sản chứng khoán, như: Tại Tập đoàn Kinh Đô (2014) trong thuyết minh tài chính có trình bày thông tin tại giao dịch cho vay trọng yếu với các Công ty liên quan với tập đoàn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Kinh Đô cho vay ngắn hạn 2410 tỷ và thu lại khoản cho vay trước đó hơn 2566 tỷ; Tổng Công ty Vinaconex (2014), báo cáo tài chính 2013 trình bày thông tin về hoạt động cho vay vốn lại giữa Tổng công ty và các công ty thành viên cho thấy khoản cho vay với Công ty CP Đầu tư và phát triển năng lượng Vinaconex khoảng 217.501 triệu, Công ty Cổ phần Xi Măng Yên Bình số tiền 165.805 triệu VND.

Những phân tích trên và thực tế thực hiện tại các doanh nghiệp cho thấy đã, đang và sẽ có một số vấn đề sau:

3.3.1. Mâu thuẫn trong chính các quy định của Nhà nước

Nếu chiếu theo quy định của Luật doanh nghiệp và Luật các tổ chức tín dụng thì hoạt động này bị hạn chế. Trong khi Luật Thuế và các quy định có liên quan lại cho phép hoạt động này. Điều này gây khó khăn cho doanh nghiệp khi thực hiện hoạt động này, vì bản thân có doanh nghiệp không có câu trả lời chắc chắn là hoạt động mình thực hiện là hợp pháp hay không hợp pháp.

3.3.2. Trở ngại kế toán

Doanh nghiệp cho vay khoản lãi cho vay được ghi nhận là doanh thu, với doanh nghiệp đi vay là chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh. Doanh

nghiệp tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ có thực hiện hoạt động cho vay, phải tính toán và phân bổ thuế giá trị gia tăng đầu vào sử dụng cho hoạt động chịu thuế giá trị gia tăng và hoạt động cho vay riêng (vì hoạt động cho vay giữa các doanh nghiệp không phải là tổ chức tín dụng là hoạt động không chịu thuế giá trị gia tăng). Trong khi đó chỉ hoạt động chịu thuế giá trị gia tăng thì thuế giá trị gia tăng đầu vào mới được khấu trừ. Điều này cũng tạo ra nhiều trở ngại với người làm kế toán, bởi hoạt động cho vay không phải là hoạt động thường xuyên của doanh nghiệp. Do vậy, chỉ phí phát sinh không phải thường xuyên, và thường phát sinh chung với các hoạt động.

3.3.3. *Rủi ro trong cho vay*

Hoạt động cho vay là hoạt động diễn ra khi doanh nghiệp có khoản tiền nhàn rỗi, và đây là hoạt động không thường xuyên, thường không có bộ phận có trình độ chuyên môn để thẩm định và quản lý phần vốn cho vay như các tổ chức tín dụng hoặc ngân hàng. Điều này dẫn tới hoạt động này gặp phải những rủi ro như: không thu được lãi – vốn đúng hạn, hoặc không thu đủ lãi – vốn. Trong trường hợp này, hai bên phát sinh mâu thuẫn không thể giải quyết bằng văn bản, hoặc một trong hai bên đơn phương muốn đưa vụ việc lên tòa án để giải quyết theo luật định đều sẽ gặp khó khăn. Theo phân tích trên, Luật doanh nghiệp và Luật tổ chức tín dụng thì hoạt động trên không được coi là hoạt động được phép.

3.3.4. *Thiếu quy định cụ thể*

Hiện nay, việc cho vay giữa các doanh nghiệp không phải tổ chức tín dụng chưa có quy định cụ thể nào, các doanh nghiệp cho vay chỉ thực hiện thông qua hình thức duy nhất là hợp đồng cho vay, không thực hiện theo trình tự hay chu trình nào. Do vậy, điều này dẫn tới nhiều rủi ro và có thể dẫn đến tình trạng nợ xấu giữa các doanh nghiệp, ảnh hưởng đến tình hình tài chính của nền kinh tế.

3.3.5. *Chưa có cơ chế vay và cho vay*

Trên thực tế, các bên chỉ ký hợp đồng cho vay đối với hoạt động này. Điều này dẫn tới tình trạng móc ngoặc giữa các doanh nghiệp làm hồ sơ cho vay không (đặc biệt các công ty mẹ - con), muốn giảm hoặc tránh phần thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp khi lợi nhuận trước thuế cao sẽ làm hồ sơ vay không với một công ty đang lỗ với lãi suất trong mức cho phép của luật thuế thu nhập doanh nghiệp. Khi đó, bên vay (tức công ty lãi) được phân chi phí lãi vay được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp cho vay đây chi phí sang bên vay điều này sẽ làm giảm phần thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp. Với thực trạng này, nhà nước sẽ thất thu một khoản thu thuế hàng năm.

4. Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện Luật doanh nghiệp, Luật các tổ chức tín dụng và Luật thuế

Việc xây dựng, ban hành và triển khai các bộ

Luật có ý nghĩa to lớn trong đời sống xã hội, đồng thời góp phần hoàn thiện hệ thống quản lý kinh tế của nhà nước, tạo môi trường kinh tế bình đẳng cho các đơn vị. Tuy nhiên, luật hiện hành còn bộc lộ những hạn chế khi chưa có sự đồng nhất về quy định. Do vậy, sự bổ sung và hoàn thiện là điều cần thiết. Theo nhóm tác giả, luật cần cho phép hoạt động cho vay giữa các doanh nghiệp không phải tổ chức tín dụng đồng thời quản lý hoạt động này thông qua các điều kiện được phép cho vay, đề xuất hoàn thiện Luật bao gồm:

Một là, Cần sửa đổi và bổ sung quyền hoạt động ngân hàng trong bộ luật các tổ chức tín dụng. Hiện nay, theo quy định của bộ Luật, các tổ chức không phải là tổ chức tín dụng không được thực hiện hoạt động ngân hàng (bao gồm hoạt động cho vay). Nhóm tác giả cho rằng cần bổ sung và sửa đổi các quy định theo hướng như sau: Nghiêm cấm cá nhân, tổ chức không phải là tổ chức tín dụng thực hiện hoạt động ngân hàng, trừ hoạt động cho vay đảm bảo điều kiện theo các quy định của luật khác có liên quan.

Hai là, Cần bổ sung loại hình hoạt động kinh doanh không thường xuyên được phép kinh doanh ngoài hoạt động đã đăng ký trong Giấy phép kinh doanh trong đó bao gồm hoạt động cho vay của doanh nghiệp không phải là tổ chức tín dụng trong luật doanh nghiệp, và là hoạt động hạn chế.

Ba là, Cần bổ sung các nguyên tắc và điều kiện được thực hiện hoạt động cho vay đối với doanh nghiệp không phải tổ chức tín dụng trong luật doanh nghiệp.

Các nguyên tắc cho vay: hoàn trả nợ gốc và lãi vốn vay đúng thời hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, sử dụng vốn vay đúng mục đích thể hiện trong hợp đồng vay vốn;

Các điều kiện doanh nghiệp được phép cho vay như:

Cần đưa các điều kiện để đảm bảo rằng doanh nghiệp có trình độ chuyên môn trong hoạt động này, nhằm giảm thiểu rủi ro, như thành lập bộ phận có trình độ chuyên môn trong lĩnh vực cho vay trong suốt thời hạn cho vay. Bộ phận này có thể được thành lập với nhân sự mới hoặc có thể là nhân sự đang công tác tại các bộ phận: Kế toán – Tài chính, nhân sự,... Bộ phận này có các nhiệm vụ duyệt vay, giải ngân và quản lý vốn cho vay theo các giai đoạn.

Cần đưa ra các điều kiện về tình hình tài chính của doanh nghiệp đảm bảo tình hình tài chính ổn định khi cho vay nhằm hạn chế rủi ro về tài chính trong trường hợp cho vay quá hạn chưa thu hồi được nợ như: đưa ra thời hạn về số năm lãi gần nhất liên tục (có thể 3-5 năm), tỷ số thanh toán hiện thời (giá trị tài sản ngắn hạn/giá trị nợ ngắn hạn) (ít nhất lớn hơn 1),...

Bốn là, Cần đưa ra quy định hoạt động này diễn

ra tại các doanh nghiệp cần tuân thủ quy trình cho vay, theo các quy định hiện hành có liên quan của ngân hàng nhà nước như: Quy chế cho vay theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN của Ngân hàng Nhà nước bao gồm các bước (Lập hồ sơ, thẩm định hồ sơ, quyết định cho vay, giải ngân, giám sát và thu hồi nợ).

5. Kết luận

Trên đây là những đánh giá về sự không đồng nhất các quy định của Luật doanh nghiệp, Luật các

tổ chức tín dụng, Luật Thuế (thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp) trong hoạt động cho vay giữa các doanh nghiệp không phải là tổ chức tín dụng và một số kiến nghị nhằm hoàn thiện các quy định này. Nhóm tác giả hi vọng rằng trên cơ sở nghiên cứu này, với sự giúp đỡ của các Bộ chủ quản, sự đóng góp ý kiến của các nhà làm luật, các nhà khoa học và nhà quản lý, Luật doanh nghiệp và Luật các tổ chức tín dụng sẽ được bổ sung và chỉnh sửa phù hợp với đòi hỏi của thực tế, giúp doanh nghiệp tháo gỡ các vướng mắc trong hoạt động. □

Tài liệu tham khảo:

- Bộ Tài chính (2012), Thông tư số 06/2012/TT- BTC, *Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, hướng dẫn thi hành Nghị định số 123/2008/NĐ-CP ngày 08/12/2008 và Nghị định số 121/2011/NĐ-CP ngày 27/12/2011 của Chính phủ*, ban hành ngày 11/01/2012.
- Bùi Kim Yên (2002) ‘Giải pháp tạo vốn của doanh nghiệp trên thị trường tài chính Việt Nam 2002’, luận án tiến sỹ, Học viện Tài chính.
- Ngân hàng Nhà nước (2001), Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN, *về việc ban hành Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng* ngày 31 tháng 12 năm 2001, Hà Nội.
- Nguyễn Hữu Tú (2014), ‘Huy động vốn của các doanh nghiệp trên thị trường chứng khoán ở Việt Nam’, luận án tiến sỹ, Đại học Kinh tế Quốc dân.
- Phạm Ngọc Long (2014), ‘Tiếp tục tháo gỡ khó khăn tín dụng cho Doanh nghiệp Nhỏ và vừa trong bối cảnh Việt Nam hội nhập Cộng đồng Kinh tế ASEAN 2015’, hội thảo *Nâng cao khả năng tiếp cận vốn của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong bối cảnh Việt Nam hội nhập cộng đồng kinh tế ASEAN 2015*.
- Quốc hội (2005), Luật Doanh nghiệp 60/2005/QH11, ban hành ngày 29 tháng 11 năm 2005.
- Quốc hội (2008a), Luật Thuế Thu nhập Doanh nghiệp số 14/2008/QH12, ban hành ngày 03 tháng 6 năm 2008.
- Quốc hội (2008b), Luật Thuế Giá trị Gia tăng số 13/2008/QH12, ban hành ngày 03 tháng 06 năm 2008.
- Quốc hội (2010), Luật các Tổ chức Tín dụng số 47/2010/QH12, ban hành ngày 16 tháng 06 năm 2010.
- Quốc hội (2013a), Luật số 32/2013/QH13, sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế Thu nhập Doanh nghiệp, ban hành ngày 19 tháng 6 năm 2013.
- Quốc hội (2013b), Luật Thuế Giá trị Gia tăng số 31/2013/QH13, ban hành ngày 19 tháng 6 năm 2013, Hà Nội.
- Tổng cục thuế (2014), Công văn số 798/TCT-CS, *hướng dẫn Thuế suất thuế giá trị gia tăng và lập hóa đơn đối với lãi tiền vay*, ban hành ngày 13 tháng 03 năm 2014, Hà Nội.
- Thủ tướng Chính phủ (2012), Công văn số 1551/TTg-KTTH, *về thuế giá trị gia tăng đối với cho vay vốn của doanh nghiệp không phải là tổ chức tín dụng* ngày 26 tháng 9 năm 2012, Hà Nội.
- Trần Thị Thanh Tú (2008), ‘Đổi mới cơ cấu vốn của các doanh nghiệp nhà nước Việt Nam hiện nay’, Luận án tiến sỹ, Đại học Kinh tế Quốc dân.
- Tập Đoàn Kinh Đô (2014), *Báo cáo thường niên 2013*, ngày 17/04/2014, Hà Nội.
- Tổng Công ty Vinaconex (2014), *Báo cáo tài chính 2013*, ngày 31/03/2014, Hà Nội.
- Võ Minh Đô (1996), ‘Đa dạng hoá các hình thức huy động vốn của doanh nghiệp kinh doanh lương thực’, Luận án tiến sỹ, Đại học Kinh tế Quốc dân.

Thông tin tác giả:

****Dương Thị Chi***, Thạc sĩ kinh tế

- *Tổ chức tác giả công tác: Viện Kế toán – Kiểm toán, trường Đại học Kinh tế Quốc dân.*
- *Lĩnh vực nghiên cứu chính: Kế toán - Kiểm toán – Phân tích, Thuế*
- *Địa chỉ liên hệ: Địa chỉ Email: duongchi1410@gmail.com*

**** *Nguyễn Văn Đại***

- *Tổ chức tác giả công tác: Giảng viên khoa Kế hoạch và Phát triển – Đại học Kinh tế Quốc dân*
- *Lĩnh vực nghiên cứu: Chất lượng tăng trưởng, Phát triển con người.*
- *Địa chỉ liên hệ: Địa chỉ Email: dainv@neu.edu.vn*